

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CL  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 04-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hải;  
Ông Nguyễn Văn Vệ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Tuấn– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V. Sh ngày: 17/11/2001; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Tổ O, khóm P, phường HT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Khóm E, Phường D, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: V Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Không; Cha tên: Nguyễn Văn D, mẹ tên Lê Thị Vn. Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 05/3/2018, bị Công an phường HT, thành phố CL xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 05/3/2018.

- Ngày 14/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố CL, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/6/2019. Do V phạm tội ít nghiêm trọng và khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích.

Tạm giữ ngày 25/01/2020; Tạm giam ngày 03/02/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V là trợ giúp viên pháp lý bà Lê Hồng Dm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 25-01-2020, Trần Hữu Th Sh ngày 02-6-2004, ngụ số E, ấp KB, xã TK, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, điện thoại rủ Nguyễn Văn V đến cơ sở internet Hải V thuộc phường Q, thành phố CL để chơi game online, V đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 66P1 – 855.49 đến gặp Th. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên V nhờ Th mua đùm một bịch ma túy giá 200.000 đồng, do V không có tiền, không biết chỗ bán ma túy, Th đồng ý. Sau đó, Th điện thoại cho người tên S (không rõ họ tên và địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, nhưng trả trước 100.000 đồng, nợ lại 100.000 đồng, S đồng ý, hẹn địa điểm giao dịch tại dốc cầu thuộc xã T, thành phố CL. V điều khiển xe mô tô trên chở Th chỉ đường đến điểm giao dịch. Đến điểm hẹn, S đưa cho V một bịch ma túy giá 200.000 đồng. Th đưa cho S 100.000 đồng, thiếu lại 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V chở Th đi cầu CL chơi, khi đến khu vực vắng người, V dùng xe và lấy bịch ma túy vừa mua chiết ra một ít vào ống hút nhựa rồi dùng bật lửa hàn kín, để sử dụng nhiều lần. Sau khi chiết ma túy, V tiếp tục chở Th, khi đến Tổ H, Khóm E, Phường F, thành phố CL, Đồng Tháp thì bị Công an kiểm tra thu giữ của V:

- Túi quần phía trước bên phải có: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (Niêm phong ký hiệu A1) V khai đây là ma túy đá của V vừa mua với giá 200.000 đồng; 01 bật lửa dùng gas.

- Túi quần phía trước bên trái có: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, màu hồng, bị cong và vỡ màn hình.

- Túi quần phía sau bên trái có: 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng.

- Túi quần phía sau bên phải có: 200.000 đồng.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 66P1 – 855.49.

Tại Kết luận giám định số 85/KL-KTHS, ngày 27-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng hàn kín được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,134 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,085 gam, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 87 ngày 25/01/2020 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Tháp, hoàn lại cơ quan điều tra để tiếp tục xử lý.

Xác định tình trạng nghiện ma túy của Nguyễn Văn V thể hiện: Có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng Methamphetamine.

Ngày 22/4/2020, Cơ quan điều tra trả lại cho V 200.000 đồng, 01 điện thoại VIVO, màu hồng là tài sản của V, không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 66P1-855.49 do Trần Văn Đ, Sh năm 2000, ngụ Ấp W, xã N, thành phố CL, đứng tên chủ sở hữu. Anh Đ đã bán xe trên cho V nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 22/4/2020, Cơ quan điều tra trả lại xe cho V do không liên quan đến việc phạm tội.

Quá trình điều tra, V thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, biên bản kiểm tra tình trạng nghiệm của V, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKSND-TPCL ngày 13-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CL giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo có sở hộ nghèo, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý cho bị cáo Nguyễn Văn V: Thống nhất với tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đến mức thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Nguyễn Văn V thực

hiện. Lúc 15 giờ 00 phút ngày 25-01-2020, tại đoạn đường thuộc tổ H, Khóm E, Phường F, thành phố CL, Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có trọng lượng 0,134 gam, loại Methamphetamine chưa kịp sử dụng thì bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận. Bị cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a)...*

*c) ..., Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

*2...*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Gia đình bị cáo có sổ hộ nghèo. Đây là tình tiết được quy định theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3] Về đề nghị của Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác:

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

- Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý cho bị cáo Nguyễn Văn V: Thống nhất với tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đến mức thấp nhất cho bị cáo. Xét

thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với Trần Hữu Th biết V mua ma túy để sử dụng nhưng vẫn cho V mượn tiền, trực tiếp điện thoại mua ma túy và chỉ địa điểm để V thực hiện hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 25/01/2020. Th sinh ngày 02/6/2004 tính đến thời điểm phạm tội Th được 15 tuổi 7 tháng 23 ngày nên Th chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 11/3/2020, Th bị Tòa án nhân dân huyện L, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 02 năm, về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với người tên S là người bán ma túy cho V, do không rõ nhân thân nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị và cấm sử dụng thì tịch thu tiêu hủy như sau: 01 bật lửa gas; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; Khối lượng 0,085 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 87 ngày 25/01/2020 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Tháp.

(Hiện các vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL tạm quản lý)

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V được miễn án phí hình sự do thuộc diện hộ nghèo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 25-01-2020.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo; không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với các vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị và cấm sử dụng thì tịch thu tiêu hủy như sau: 01 bật lửa gas; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; Khối lượng 0,085 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám

định, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 87 ngày 25/01/2020 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Tháp.

*(Hiện các vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL tạm quản lý)*

\* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn V được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký )**

**Phạm Minh Tùng**